

Tập 17 (Số 14-12-17)

Chư vị đồng tu, xin mở cuốn Khoa Chú quyền trung, trang mười một. Xin xem kinh văn:

Địa Tạng bạch ngôn: ‘Nhân Giả, Thiết Vi chi nội hữu như thị đẳng địa ngục kỳ số vô hạn.

地藏白言。仁者。鐵圍之內有如是等地獄其數無限。

Ngài Địa Tạng nói rằng: ‘Thưa Nhân Giả, trong núi Thiết Vi có những địa ngục như thế, số nhiều vô hạn.

Chữ “như thị” trong “như thị đẳng” chỉ địa ngục Vô Gián, A Tỳ nói ở phía trên, và hai mươi hai loại địa ngục. Danh xưng của địa ngục quá nhiều, nói chẳng hết, chẳng qua ở đây Địa Tạng Bồ Tát chỉ nói sơ lược mà thôi. Số lượng của mỗi loại địa ngục cũng nhiều vô cùng, vì nguyên nhân gì vậy? Chúng ta có thể tưởng tượng, chính là vì chúng sanh tạo tác tội nghiệp địa ngục ở thế gian này quá nhiều. Thế nên ở đây chúng ta đặc biệt phải hiểu rõ nghiệp nhân quả báo của địa ngục, chúng ta phải hiểu rõ nghiệp nhân của những quả báo nói trong kinh điển, nói nghiệp nhân thì chúng ta phải biết quả báo tương lai là gì. Những việc này đều là chân tướng sự thật, tuyệt đối chẳng phải do Phật, Bồ Tát giả thiết những chuyện này để giáo hóa chúng sanh, khuyên chúng sanh đoạn ác, tu thiện, nếu chúng ta nghĩ như vậy thì là hoàn toàn sai lầm, sẽ trái ngược với chân tướng sự thật. Thế nên chúng ta phải ghi nhớ, Phật dạy nguyên lý của vũ trụ nhân sanh cho chúng ta, đây là đạo lý căn bản. Đạo lý căn bản, kinh Hoa Nghiêm nói ‘*Duy tâm hiện, duy thức biến*’, đây là đạo lý căn bản. Lại nói với chúng ta ‘*Hết thấy pháp từ tâm tướng sanh*’, do đó trong tâm bạn tưởng cái gì thì nó sẽ biến hiện thành cảnh giới đó, hết thấy tướng trong cảnh giới đều chẳng chân thật. Tại sao nói chẳng chân thật? Nó chuyển biến trong từng sát-na, từng sát-na, vậy thì làm sao chân thật được? Tuy chẳng chân thật, nếu bạn mê trong cảnh giới ấy thì bạn sẽ có cảm thọ khổ, vui, lo, mừng, cứ tưởng đó là thật, cứ tưởng chẳng phải giả.

Sau khi giác ngộ thì những cảm thọ này chẳng còn nữa, họ thật sự hiểu rõ trở lại. Nghiệp nhân quả báo có hay không? Có chứ, nghiệp nhân quả báo vẫn có, cảm thọ khổ, vui, lo, mừng chẳng còn nữa, nhà Phật nói đoạn phiền não là có ý như vậy. Chẳng phải là tướng của phiền não chẳng có, chẳng phải là nghiệp của phiền não chẳng có, mà là cảm thọ của phiền não chẳng có, bạn đã ‘quán không’ rồi. Tâm kinh nói ‘Quán Tự Tại Bồ Tát’, đó là trí huệ cao độ, ‘hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời’, tức là dùng trí huệ cao độ, ‘chiếu kiến ngũ uẩn giai không’. Ngũ uẩn có hay không? Ngũ uẩn là thế giới hiện thực của chúng ta, có hay không? Có. Tuy có, Hữu tức là Không, thế nên trong kinh nói ‘sắc tức thị không, không tức thị sắc. Sắc bất dị không, không bất dị sắc’, sắc tức là Hữu, Không và Hữu tồn tại đồng thời, Không và Hữu là một việc, chẳng phải hai việc, thế nên nói ‘Tướng thì có mà Thể thì không’. Có thọ dụng, tình chấp chẳng sanh, như vậy thì sẽ được đại tự tại. Chẳng phải là không có thọ

dụng, vẫn có thọ dụng, tức là nói trong ấy nhất định chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng có những thứ này thì thọ dụng của bạn sẽ tự tại. Nếu bạn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong lúc bạn thọ dụng ắt sẽ có những cảm thọ khổ, vui, lo, mừng, đã tạo nghiệp thì lẽ nào không thọ quả báo cho được! Chúng ta hiểu rõ những chân tướng sự thật này thì từ đây về sau sẽ chẳng tạo nghiệp nữa.

Thế nên bước vào Niệm Phật Đường, thân tâm thế giới thấy đều buông xuống, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, chỉ cầu vãng sanh Cực Lạc thế giới. Cổ đức nói: *‘Chỉ cần thấy Di Đà, còn lo gì chẳng khai ngộ?’*. Thế gian, xuất thế gian chỉ có việc này là chân thật, những thứ khác đều là hư vọng, chẳng đáng so đo, chẳng đáng áp ủ trong lòng. Nếu đem những thứ khác chất chứa trong lòng, vẫn so đo như cũ, nghiệp bạn tạo là nghiệp luân hồi, vì tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, những thứ khổ báo trong lục đạo luân hồi bạn vẫn phải hứng chịu. Việc này nói ra thì sẽ chẳng bao giờ dứt, con người hà tất phải làm những chuyện ngu ngốc này, đây là việc chúng ta nhất định phải biết. Tiếp theo, Địa Tạng Bồ Tát lại nói về hai mươi hai thứ địa ngục. Xin xem kinh văn:

Cánh hữu Khiếu Hoán địa ngục.

更有叫喚地獄。

Lại có địa ngục Khiếu Hoán.

Khiếu Hoán (Kêu Gào) là thọ khổ đến cùng cực, kêu réo chẳng ngừng.

Bạt Thiết địa ngục, Phần Niệu địa ngục, Đồng Tỏa địa ngục, Hỏa Tượng địa ngục, Hỏa Cầu địa ngục, Hỏa Mã địa ngục, Hỏa Ngưu địa ngục, Hỏa Sơn địa ngục, Hỏa Thạch địa ngục, Hỏa Sàng địa ngục, Hỏa Lương địa ngục, Hỏa Ứng địa ngục, Cú Nha địa ngục, Bác Bì địa ngục, Âm Huyết địa ngục, Thiêu Thủ địa ngục, Thiêu Cước địa ngục, Đảo Thích địa ngục, Hỏa Ốc địa ngục, Thiết Ốc địa ngục, Hỏa Lang địa ngục.

拔舌地獄。糞尿地獄。銅鎖地獄。火象地獄。火狗地獄。
火馬地獄。火牛地獄。火山地獄。火石地獄。火床地獄。火梁地
獄。火鷹地獄。鋸牙地獄。剝皮地獄。飲血地獄。燒手地獄。燒
脚地獄。倒刺地獄。火屋地獄。鐵屋地獄。火狼地獄。

Địa ngục Bạt Thiết, địa ngục Phần Niệu, địa ngục Đồng Tỏa, địa ngục Hỏa Tượng, địa ngục Hỏa Cầu, địa ngục Hỏa Mã, địa ngục Hỏa Ngưu, địa ngục Hỏa Sơn, địa ngục Hỏa Thạch, địa ngục Hỏa Sàng, địa ngục Hỏa Lương, địa ngục Hỏa Ứng, địa ngục Cú Nha, địa ngục Bác Bì, địa ngục Âm

Huyết, địa ngục Thiêu Thủ, địa ngục Thiêu Cước, địa ngục Đao Thích, địa ngục Hỏa Ốc, địa ngục Thiết Ốc, địa ngục Hỏa Lang.¹

Địa Tạng Bồ Tát tùy tiện nói bèn nói ra hai mươi hai thứ. Khiếu Hoán địa ngục là tám đại địa ngục nóng nói trong kinh Trường A Hàm. [Địa ngục] thứ tư, thứ năm đều gọi là Khiếu Hoán. Trong kinh nói với chúng ta nghiệp nhân gì đọa vào địa ngục này? Sân khú, tà ác, giữ tâm lòng như vậy, tạo tác nhiều thứ ác nghiệp, đọa vào địa ngục này. Lại nói vì tập khí tà ác quá nặng, vừa gặp một duyên nhỏ bèn khởi lên, cũng tức là vừa có một chút gì chẳng vừa ý thì nó liền phát khởi, tạo tác các thứ hình phạt ác, đọa vào địa ngục đại Khiếu Hoán. Địa ngục Bạt Thiệt (Rút Lưỡi), địa ngục Phẫn Niệu (Phân, Nước Tiểu) đều là do tạo khẩu nghiệp. Khẩu nghiệp gồm có bốn thứ: Nói dối, nói lời thô ác, nói lưỡi hai chiều, nói lời thù dật (ỷ ngữ), tạo những khẩu nghiệp này thì đọa địa ngục Bạt Thiệt. Địa ngục Phẫn Niệu, lúc trước lão cư sĩ Lý Bình Nam giảng kinh nói đến địa ngục, Ngài rất cảm khái mà nói lúc Ngài còn trẻ rất nghĩa hiệp, làm những hành vi hào hiệp trọng nghĩa đều chẳng màng, đọa địa ngục cũng chẳng sao. Về sau nhìn thấy có địa ngục Phẫn Niệu thì Ngài nói cái này không được, chẳng chịu nổi. Phẫn Niệu chẳng giống như nước [lạnh] mà là giống như nước bị lửa đun sôi lên, bắt bạn chịu đựng trong đó, như vậy thì khó chịu lắm! Ngài nói núi đao, rừng kiếm gì cũng chẳng sao, Ngài xem đến địa ngục này bèn sợ hãi.

Địa ngục Đồng Tỏa (Khóa Đồng) trong kinh Quán Phật Tam Muội cũng còn gọi là địa ngục Hắc Thằng. Chú giải của pháp sư Thanh Liên cũng nói rất rõ, đọa địa ngục này những sự khổ sở phải trải qua trong một ngày một đêm chẳng thể tính đếm nổi. Nghiệp nhân này là do chúng sanh ngu si, chữ ‘chúng sanh’ này bao gồm đệ tử Phật, nghĩa là cũng bao gồm chúng ta. Giới thiệu Phật pháp cho người khác nhưng nói sai ý nghĩa, [chánh] pháp lại nói là phi pháp, phi pháp lại nói là [chánh] pháp, phạm giới tuy không nặng nhưng chẳng biết sám hối, đọa địa ngục này.

Địa ngục Hỏa Tượng (Voi Lửa), trong kinh nói đây là voi lớn, hết thảy những động vật này trong địa ngục đều là tánh thức biến hiện ra, toàn thân mình voi đều là lửa. Nếu voi phát điên lên rồi tấn công người ta, sức của nó rất mạnh, chẳng có cách chi có thể chống cự. Do đó lúc voi điên cuồng nó sẽ giết người. Kinh nói đây là nghiệp nhân gì? Con người trong thế gian thích uống rượu, mỗi lần uống đến say mềm, say rồi thì loạn tính, tạo những nghiệp sát, đạo, dâm, vọng, có thể hại chúng sanh, cho nên sau khi chết đọa địa ngục này.

Địa ngục Hỏa Cầu (Chó Lửa), phía sau nói đến Hỏa Mã, Hỏa Ngưu (Ngựa Lửa, Trâu Lửa) rất giống nhau, nghiệp nhân khác nhau. Kinh này nói có một số người trong thế gian nuôi tầm, ương kén sát hại sinh mạng rất nhiều. Thế nên người xuất gia vì muốn nuôi dưỡng tâm từ bi nên mới không ăn thịt chúng

¹ Bạt Thiệt: Lôi lưỡi; Phẫn Niệu: Phân tiểu; Đồng Tỏa: Khóa đồng; Hỏa Tượng: Voi lửa; Hỏa Cầu: Chó lửa; Hỏa Mã: Ngựa lửa; Hỏa Ngưu: Trâu lửa; Hỏa Sơn: Núi lửa; Hỏa Thạch: Đá lửa; Hỏa Sàng: Giường lửa; Hỏa Lương: Kèo lửa; Hỏa Ưng: Chim ưng lửa; Cú Nha: Cưa răng; Bạt Bì: Lột da, Âm Huyết: Uống máu; Thiêu Thủ: Đốt tay; Thiêu Cước: Đốt chân; Đao Thích: Đâm ngực; Hỏa Ốc: Nhà lửa; Thiết Ốc: Nhà sắt; Hỏa Lang: Chó sói lửa.

sanh, chẳng nhẽ tâm ăn thịt chúng sanh. Mặc áo cũng vậy, nếu bạn mặc áo da thì cũng chẳng khác gì ăn thịt, mặc da của chúng sanh, làm sao nhẽ tâm được? Mùa hè mặc áo tơ lụa, tơ lụa là do tằm nhả tơ [dệt thành], một chiếc áo này của bạn, bao nhiêu con tằm phải mất mạng mới làm thành chiếc áo này cho bạn mặc? Thế nên bốn chúng đệ tử trong nhà Phật, xuất gia, tại gia đều không nhẽ tâm, áo vải đủ để giữ ấm thì tại sao phải dùng tơ lụa? Tại sao phải dùng da và lông? Đức Phật giáo hóa chúng sanh thông đạt tình lý, chẳng phải không nói đạo lý. Người có thân thể suy nhược, rất sợ lạnh, nếu không mặc áo da thì chẳng đủ ấm, như vậy có khai duyên ², có thể mặc. Phần nhiều trong giới kinh nói thứ nhất là người sanh bệnh, sức khỏe rất suy yếu; ngoài ra là người già, sức đề kháng suy kém. Trên bảy mươi tuổi sức đề kháng suy yếu thì có khai duyên, có thể mặc áo da. Chúng ta thân thể còn rất khỏe mạnh, cường tráng, còn sức đề kháng nếu cứ mặc những áo da này thì cùng với ăn thịt chẳng có gì sai khác. Lúc thường ngày tạo những nghiệp nhân này đều cảm thấy rất bình thường, chẳng màng lắm, đâu biết rằng quả báo lại nặng nề như vậy? Nếu không đọc kinh thì không biết, đọc xong mới hiểu được.

Hỏa Mã, Hỏa Ngưu đồng loại với địa ngục này. Toàn thân đều là lửa, chịu dày vò bởi những con thú có lửa này, bị chúng nó công kích, ở đó người ta bị chó cắn, bị ngựa đá, bị trâu húc, toàn thân đều là lửa. Thứ chín là Hỏa Sơn (Núi Lửa), thứ mười Hỏa Thạch (Đá lửa), trong Khởi Thế Kinh ³ gọi là địa ngục Chúng Hiệp. Phía trước chúng ta thấy có Giáp Sơn, cũng giống như nghĩa này. Thứ mười một địa ngục Hỏa Sàng (Giường Lửa) cũng giống như Thiết Sàng phía trước, đều là quả báo của dâm dật, tà dâm. Thứ mười hai địa ngục Hỏa Lương (Rường Lửa), lương tức là cây xà bằng sắt, cây trụ sắt, để cho người ta ôm ở trên, hoàn toàn giống như trụ sắt trong hình phạt Bào Lạc nói phía trước. Địa ngục Hỏa Ưng (Chim Ưng Sắt) giống như địa ngục Thiết Ưng phía trước, mỏ của chim ưng sắt vô cùng bén nhọn, chuyên dùng để móc mắt tội nhân.

² Khai duyên nghĩa là dưới một điều kiện nào đó thì có thể khai giới, khai giới chứ không phá giới. Dưới một điều kiện hợp tình hợp lý nào đó, quý vị phá giới ấy thì chẳng gọi là “phá giới” mà là “khai giới”. Trong kinh Phật Thuyết Vị Tăng Hữu Nhân Duyên có nêu một thí dụ. Đương thời có một ông vua rất nóng nảy, hầu như đầu bếp nấu thức ăn không ngon, vua ăn vào không vừa ý, toan giết gã đầu bếp. Ngày hôm ấy, nhằm lúc Phu Nhân đang trì Bát Quan Trai Giới, thấy tình hình đó, vì muốn cứu gã đầu bếp, bà liền đặc biệt trang điểm thật lộng lẫy, khuyên quốc vương ca hát nhảy múa, hy vọng quốc vương thay đổi ý niệm, quên đi chuyện đó. Do vậy, Bát Quan Trai Giới của bà trong ngày ấy hoàn toàn bị phá sạch. Đây có phải là phá giới hay không? Bà vì muốn cứu mạng một gã đầu bếp, vì để cứu một người, nên hành động ấy thuộc về khai giới, chẳng những phá sạch giới không bị tội, lại còn có công đức lớn. (Trích Sa Di Luật Nghi Yêu Lược)

³ Đây là một bộ kinh do ngài Xà Na Quật Đa dịch vào đời Tùy, thuộc hệ thống A Hàm, được xếp vào quyển 1 của Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng kinh. Nội dung kinh thuyết minh cấu trúc, tình trạng, cội nguồn và quá trình thành hoại của thế giới, giảng rõ về tam thiên đại thiên, bốn đại bộ châu, cũng như giới thiệu về lục đạo như thiên long bát bộ, Chuyển Luân Thánh Vương, Tứ Thiên Vương, Tam Thập Tam Thiên, tình trạng thọ khổ trong địa ngục v.v... Kinh này thoạt đầu có đến sáu bản dịch, nhưng hiện chỉ còn giữ lại được bốn bản dịch, tức là Khởi Thế Kinh, Khởi Thế Nhân Duyên Bản Kinh (do ngài Đạt Ma Cấp Đa dịch), Đại Lâu Thán kinh (do ngài Pháp Lập, Pháp Cự cùng dịch), và Trường A Hàm (từ quyển 18 đến quyển 22, do ngài Phật Đà Đa Xá và Trúc Pháp Niệm cùng dịch).

Toàn thân đều là lửa. Người ta sanh trong thế gian thọ mạng rất ngắn ngủi, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đừng tưởng là chẳng có quả báo, nếu bạn nghĩ như vậy thì sai rồi. Khởi tâm động niệm cũng cảm quả báo, huống chi là ngôn ngữ, hành vi tạo tác? Thứ mười bốn địa ngục Cú Nha (Cura Răng), đây cũng là quả báo của ác khẩu, [địa ngục] Rút Lưỡi, Cura Răng đều là tội báo của khẩu nghiệp.

Thứ mười lăm là địa ngục Bác Bì (Lột Da), cũng có kinh gọi địa ngục này là Đại Quyền, lột da xong cuộn lại. Nghiệp nhân này hơn phân nửa là sát hại chúng sanh, lột da chúng sanh, đoạt mạng chúng sanh, cảm thọ quả báo này. Nói cách khác chúng ta làm gì thì tương lai sẽ thọ quả báo ấy. Cổ đức thường khuyên người: *‘Những gì mình không thích thì đừng làm cho người khác’*⁴, thường nghĩ đến câu này, mình không muốn hứng chịu [việc đó] nhất định chẳng thể làm cho chúng sanh. Không những là đối với người, hết thấy động vật cũng không thể. Thật ra, các loài động vật chẳng khác gì con người, nghiệp chướng của chúng nặng nên đọa vào cõi súc sanh, chúng ta tốt hơn chúng nên được thân người. Nếu chúng ta tạo ra những tội nghiệp nặng nề, tương lai cũng đọa thành súc sanh, súc sanh và người có khác gì đâu? Con người mến tiếc sinh mạng của chính mình, súc sanh cũng mến tiếc sinh mạng của chúng. Kẻ khác làm hại chúng ta, chúng ta có tâm oán hận, muốn báo thù; súc sanh cũng vậy, bạn hiếp đáp chúng, gây tổn hại cho chúng, chúng cũng có tâm oán hận, báo thù, [hiểu vậy thì] kết oán thù với chúng sanh làm chi? Hiểu được đạo lý này thì tự nhiên sẽ chẳng khởi tâm ác, tự nhiên chẳng dám khởi ác niệm, chẳng dám tạo ác nghiệp.

Nhưng một người sống trong thế gian, tập khí ác từ vô thủy kiếp đến nay rất nặng, tự mình chẳng có cách chi không chế nổi, lại cộng thêm ác duyên bên ngoài, từng giờ từng phút dụ dỗ bạn. Bên ngoài có dụ dỗ, bên trong có phiền não thì làm sao không tạo nghiệp cho được? Do đó Thế Tôn dạy chúng ta *‘Dùng Giới Định Huệ hàng phục ma oán’*, câu này trọng yếu phi thường! Huệ là gì? Đối với nghiệp nhân quả báo nhìn thấy rõ ràng, minh bạch, đây là trí huệ. Khi cảnh giới hiện tiền, tâm địa thanh tịnh, như như chẳng động, đây là công phu. Khi bạn có công phu định lực thì bạn có trí huệ, bạn mới có thể không chế nổi phiền não, tập khí của mình, chẳng cho nó phát khởi. Chỉ riêng việc không chế thì cũng tương đối khó rồi, nhất định phải chuyển tâm niệm ngược lại, cực lực tu thiện, sức chú ý thay đổi, việc này dễ dàng, một lòng một dạ hướng về thiện đạo, thành tựu cho chúng sanh. Thế nên chúng ta nhất định phải suy tư, thường thường nghĩ chư Phật, Bồ Tát làm như thế nào? Các Ngài làm một tấm gương tốt cho chúng ta coi. Phát tâm học Phật cũng có bi nguyện, phải rộng độ chúng sanh, nguyện này rất tốt! Xây đạo tràng, dựng pháp tràng, độ chúng sanh, lập sự nghiệp. Nhưng sự nghiệp này nhất định phải nhân duyên trong ngoài đều chín muồi, nếu duyên chưa chín muồi, tự mình làm sự nghiệp này có một tơ hào miễn cưỡng thì sai rồi. Trong kinh đức Phật nói với chúng ta: *‘Nếu cúng dường số thánh nhân nhiều như cát sông Hằng cũng chẳng bằng kiên trì dùng mãi*

⁴ Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân.

*cầu Chánh Giác*⁵, câu này là gì? Duyên độ chúng sanh chưa chín muồi thì chúng ta phải tự độ trước; khi duyên chín muồi rồi thì có thể xả mình vì người.

Chư Phật Như Lai biểu diễn cho chúng ta xem, Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật đang ở nơi đó xây đạo tràng, dựng pháp tràng, phổ độ hết thấy chúng sanh trong hư không pháp giới bình đẳng thành Phật, thật là khó được. Mười phương chư Phật Như Lai có trí huệ của A Di Đà Phật không? Có bi nguyện của A Di Đà Phật không? Có thần thông năng lực của A Di Đà Phật không? Đều có! Mỗi đức Phật đều bình đẳng, Phật Phật đạo đồng. Tại sao hết thấy chư Phật chẳng tự mình xây dựng thế giới Cực Lạc? Đức Phật A Di Đà xây dựng thế giới Cực Lạc, tại sao đức Phật Thích Ca Mâu Ni không xây thế giới Cực Lạc? Đức Phật Thích Ca chẳng kém hơn đức Phật A Di Đà, chẳng thua, chẳng kém hơn. Chúng ta có suy nghĩ, có thấu hiểu ý nghĩa này chăng? Mười phương chư Phật Như Lai đều chẳng xây, đức Phật A Di Đà đã xây rồi, hết thấy chúng sanh đều về đó thân cận Ngài. Một tức là tất cả, tất cả là một, đây là chân lý, là chân tướng sự thật. Nếu mỗi đức Phật đều xây một thế giới Cực Lạc, ai nấy đều đánh lộn, đấu tranh lẫn nhau, nhất định sẽ tự khen mình và chê bai kẻ khác, sẽ xuất hiện căn bệnh này. Chỉ có một đạo tràng, tận hư không trọn khắp pháp giới chỉ có một đạo tràng, mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai đều cho đệ tử của mình, khuyên họ đến Tây Phương Cực Lạc thế giới. Việc này đã có người làm rồi, chúng ta không cần làm nữa, Phật thị hiện cho chúng ta coi, chúng ta ở đây phải thấu hiểu được.

Ở Trung Quốc cổ đại, có nhiều đạo tràng lớn nhỏ được xây dựng trong xã hội, nguyên nhân là gì? Vì giao thông chẳng phát triển, tu học chẳng thuận tiện, vì đem lại lợi ích cho chúng sanh ở một địa phương nên xây một đạo tràng ở đó; chẳng có phương tiện giao thông nên phải xây dựng đạo tràng ở khắp nơi thì mới rộng độ chúng sanh. Ngày nay có cần làm vậy không? Chẳng cần. Thế nên mấy năm trước, lần đầu tiên tôi đến Bắc Kinh thăm viếng cụ Triệu Phác Sơ, tôi bàn với cụ hiện nay trên toàn thế giới chỉ cần xây một đạo tràng. Tôi đề nghị với cụ, mười tông phái Đại Thừa, Tiểu Thừa ở Trung Quốc, mỗi tông phái xây một đạo tràng, chẳng cần xây nhiều, nhân lực, tài lực, vật lực đều tập trung, xây một đạo tràng bền có thể độ hết thấy chúng sanh trên toàn thế giới. Ngày nay đi du lịch khắp hoàn cầu phải cần hơn hai ngày, người muốn học Tịnh Độ thì đến đạo tràng Tịnh Độ để tu học, người muốn học Thiền Tông thì có đạo tràng Thiền Tông để tu học, hết thấy những đại đức Thiền Tông trên toàn thế giới đều tập trung ở một chỗ, thì bạn [đến đó học] thân cận [quý Ngài] rất thuận tiện, chẳng giống như thời xưa không thuận tiện. Đặc biệt là ngày nay nói đến việc hoàng pháp lợi sanh, chúng ta lợi dụng công cụ khoa học, truyền hình vệ tinh, mạng lưới điện toán, ở một nơi có thể truyền đi khắp thế giới, mỗi người ở nhà đều có thể tiếp nhận được. Chư vị nghĩ coi xây dựng đạo tràng nhiều như vậy làm gì? Hao nhọc tiền tài của dân. Tại sao không tập trung lực lượng vào một nơi? Bạn muốn làm người lãnh đạo, được lắm! Chúng ta sẽ ủng hộ bạn làm lãnh đạo, ai làm lãnh đạo cũng được, tất cả chúng ta đều đánh lễ, đều ủng hộ bạn, mời bạn

⁵ Giả linh cúng dường Hằng sa thánh, bất như kiên dững cầu Chánh Giác (kinh Vô Lượng Thọ).

đến lãnh đạo. Người lãnh đạo phải hy sinh, cống hiến nên rất cực khổ, chúng ta là người giúp việc thì rất nhàn hạ, chẳng có trách nhiệm, toàn tâm toàn lực đi theo để giúp đỡ. Ngày nay rất nhiều người nói đến “thôn địa cầu”, địa cầu là một thôn làng, một thôn có một đạo tràng đủ rồi, có hai đạo tràng thì là quá nhiều.

Thế nên phải biết hiện nay là thời đại như thế nào, chúng ta hoằng pháp lợi sanh thì phải làm như thế nào. Nếu chúng ta thật sự có thể tập trung nhân lực, thí dụ chúng ta ở đây là Tịnh Độ Tông, những người tu học tông Tịnh Độ đều tu tập với nhau, mỗi ngày mọi người cùng nhau thảo luận kinh giáo, trau dồi dùi mài, hết lòng tu học, không ngừng nâng cao cảnh giới của mình. Giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh, lợi dụng kỹ thuật đem giáo học đến tận gia đình của mỗi người, thế giới này chỉ cần một đạo tràng là đủ rồi. Nhân lực phân tán thì chắc chắn không làm nổi chuyện này. Tập trung nhân lực, tài lực, vật lực thì sẽ dễ làm. Xả mình vì người, chẳng có tự kỷ thì đời này chúng ta mới được độ. Khởi tâm động niệm [đều nghĩ về] mình, khởi tâm động niệm [đều nghĩ] đạo tràng của mình, khu vực của mình, thì bạn vĩnh viễn chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, tại sao vậy? Chấp trước lục đạo là của mình, chấp trước địa ngục A Tỳ là của mình, bạn làm sao không đọa địa ngục cho được? Thế nào gọi là chấp trước địa ngục A Tỳ? Chấp trước tham, sân, si, mạn tức là [chấp trước] địa ngục A Tỳ, bạn tạo tội nghiệp. Người như thế nào mới có thể vắng sanh? Xả bỏ thế giới Sa Bà, hết thấy đều buông bỏ, chẳng muốn nữa, người như vậy mới có thể thoát ly, mong mỗi hướng về Tịnh Độ nhất định sẽ được sanh về Tịnh Độ, đây là đạo lý nhất định, là chân tướng sự thật. Chúng ta đọc kinh Địa Tạng, hiểu sự khổ trong tam đồ lục đạo, hiểu được khởi tâm động niệm, tạo tác ác nghiệp sẽ phải thọ quả báo gì. Quả báo này trong kinh nói thời gian ở mỗi địa ngục đều là vô số kiếp, lúc chúng ta tạo [tội] thật dễ dàng, thời gian rất ngắn, quả báo tương lai sẽ dài đằng đẳng.

Mỗi câu tôi khuyên mọi người đều là lời chân thật, tôi nói với quý vị, công đức niệm Phật một ngày trong Niệm Phật Đường là vô lượng vô biên. Lý ở trong đó rất sâu, muốn nói rõ về những sự tướng, đạo lý ấy thì một năm, hai năm cũng chẳng cách chi nói hết. Trong kinh Phật thường nói cho dù chư Phật Như Lai cùng nói, nói tới một kiếp cũng chẳng nói hết. Thế nên chúng ta muôn vàn xin đừng coi thường những cụ già mỗi ngày làm việc thiện nguyện, quét dọn, lau bàn ở Cư Sĩ Lâm, chẳng có ai trên thế gian có thể sánh nổi phước đức của họ đâu. Chúng ta cứ vênh váo ta đây rất giỏi, chẳng coi trọng họ, khinh thường họ, người ta là Bồ Tát, là Phật đấy.

Nếu các bạn không tin, các bạn đọc trong truyện ký, Phong Can, Hàn Sơn, Thập Đắc ở chùa Quốc Thanh thời xưa, có ai coi trọng các Ngài? [Các Ngài] ăn mặc lôi thôi, điên điên cuồng cuồng, làm những việc nặng nhọc nhất. Phong Can giã gạo, đổ rác, Hàn Sơn, Thập Đắc nấu nướng trong nhà bếp, chẻ củi đốt lửa. Ai biết được? Phong Can là A Di Đà Phật tái lai, Hàn Sơn là Văn Thù, Thập Đắc là Phổ Hiền, Văn Thù, Phổ Hiền tái lai. Bạn đừng coi thường những người làm công việc nặng nhọc này, có nhiều Phật, Bồ Tát tái lai trong đó, bạn làm sao biết được? Dùng mắt thịt phàm phu khinh thường họ là bạn

đang tạo tội nghiệp đấy. Bạn đợi đến bao giờ họ vắng sanh có tướng lành hy hữu [thì mới biết] lời tôi nói trên giảng đài này chẳng phải là lời giả dối. Sau khi Niệm Phật Đường này mở ra, nhất định sẽ có người đứng vắng sanh, ngồi vắng sanh, chẳng sanh bệnh, đoán trước ngày giờ mất, chẳng phải là những người thường có thể sánh kịp, họ thật đều là Phật, Bồ Tát cả.

Chúng ta vừa có một chút phước báo nho nhỏ bèn cống cao ngã mạn, cứ cho mình là đúng. Mở kinh Địa Tạng ra, có một tội nghiệp nào chẳng tạo? Hiện nay vẫn tiếp tục tạo không ngừng, vẫn chẳng biết sửa lỗi, vẫn chưa biết quay về. Bạn niệm Phật suốt ngày ở Niệm Phật Đường, cảm thấy vô cùng mệt mỏi, đó là gì? Nghiệp chướng hiện tiền, Niệm Phật Đường thật sự đang tiêu nghiệp chướng cho bạn. Vài ngày đầu nghiệp chướng khởi lên, nếu bạn có thể nhẫn nại, có thể dũng mãnh tinh tấn thì nghiệp chướng sẽ bị hàng phục. Niệm được ba tháng, nửa năm thì nghiệp chướng tiêu tan, bạn sẽ được thanh tịnh, tự tại, thân tâm an ổn, pháp hỷ sung mãn. Niệm Phật Đường chúng ta vừa mở chẳng bao lâu, có ai được pháp hỷ sung mãn không? Có chứ, chẳng ít. Những người nào? Đều là những bà cụ, họ được pháp hỷ sung mãn. Gặp cư sĩ Lý Mộc Nguyên họ bèn hỏi ông: ‘Chùng nào tổ chức (cử hành) khóa cộng tu nữa?’. Ông Lý nói: ‘Mỗi tuần cử hành một lần’. Họ nói: ‘Sao lâu quá vậy!’, thế nên các bạn nghĩ xem đây là đạo tràng gì? Chẳng phải do con người tạo dựng, là do Phật, Bồ Tát tạo dựng đấy. Nếu chúng ta ở đây tranh giành công lao, nói là do chúng ta tạo dựng, vậy thì sai lầm quá rồi. Lấy công đức của Phật, Bồ Tát cho là của mình, vậy thì dễ sợ lắm! Chúng ta chỉ bắt quả là người làm công cho Phật, Bồ Tát mà thôi, đi theo xách dép mà thôi. Tự mình nhất định phải biết mình ở nơi đây là thân phận gì thì chúng ta mới thật sự được Phật, Bồ Tát gia trì, được hộ pháp long thiên ủng hộ; ủng hộ là hộ đạo tràng, là hộ những người niệm Phật này, chúng ta chỉ hưởng ké thôi. Nếu nói hộ chúng ta thì hoàn toàn sai lầm, chúng ta làm gì có trí huệ lớn như vậy? Làm gì có phước báo lớn như vậy? Thế nên đạo tràng thành lập là thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng sanh ở nơi đó chín muồi, chúng ta thật rất may mắn, gặp được vận may này, hưởng ké một chút, [những lời nói này] câu nào cũng là lời chân thật.

Thứ mười sáu là địa ngục Âm Huyết (Uống Máu), nghiệp nhân này là trộm cắp tà hạnh, hoặc là ở trong tự viện, đạo tràng, hoặc là gần tự viện đạo tràng, tạo tác ác nghiệp, trong đó cũng bao gồm nói láo. Trong mười đại địa ngục có một cái gọi là địa ngục Uống Máu. Máu này rất khó uống, dơ dáy, hôi hám, là một con sông toàn máu, người ta dọa trong ấy. Thứ mười bảy, mười tám là Thiêu Thủ (Đốt Tay), Thiêu Cước (Đốt Chân), loại này cũng thuộc tám địa ngục nóng. Trong kinh nói nghiệp nhân này là lúc còn ở nhân gian chặt chém súc sanh, khi bạn ăn thịt chúng sanh, bạn dùng dao chặt đứt tay, đứt chân của chúng, rồi bỏ chúng vào nồi để thiêu, nấu, người ngoại quốc gọi là thiêu nướng, tương lai dọa địa ngục cũng bị quỷ tốt trong địa ngục thiêu nướng.

Thứ mười chín địa ngục Đảo Thịch (Đâm Ngược), Đảo Thịch, nghiệp nhân hơn nửa là phản bội, phản bội tức là chẳng thuận, sẽ hứng chịu địa ngục này. Nghiệp nhân ở trong đó rất rộng, phản bội cha mẹ, phản nghịch sư trưởng, còn gọi là bội sư phản đạo, tạo ra các hành vi phản nghịch, ác nghiệp như vậy

phải thọ quả báo ở địa ngục này. Hỏa Ốc (Nhà Lửa), Thiết Ốc (Nhà Sắt), hai địa ngục này giống nhau, lúc tạo nghiệp nhân nặng nhẹ khác nhau cho nên hai thứ khổ báo địa ngục này cũng có nặng nhẹ khác nhau. Nhà Lửa nhẹ, còn quả báo Nhà Sắt thì nặng, Nhà Sắt cũng là một biển lửa. Sau cùng là địa ngục Hỏa Lang (Chó sói Lửa). Kinh Khởi Thế nói dùng những nghiệp nhân chẳng thiện, trong đó quan trọng nhất là tâm tham. Tâm tham của sói nặng, sói là một loại thuộc về mãnh thú trong các loài dã thú. Người thế gian thường gọi ‘tâm sói’, tâm sói rất hận độc. Tâm của chúng ta hận độc lúc còn ở nhân gian, chẳng chừa thủ đoạn, tham lấy hết thầy, quả báo ở trong địa ngục này. Xem đoạn kinh tiếp theo:

Như thị đẳng địa ngục, kỳ trung các các phục hữu chư tiểu địa ngục.

如是等地獄。其中各各復有諸小地獄。

Các địa ngục như trên, trong mỗi thứ lại có các địa ngục nhỏ.

Vô Gián, A Tỳ là địa ngục căn bản, địa ngục của những tội cực nặng. Ngoài Vô Gián, A Tỳ ra là những đại địa ngục nói ở phía trước, mỗi địa ngục lớn lại có rất nhiều địa ngục nhỏ.

Hoặc nhất hoặc nhị hoặc tam hoặc tứ nãi chí bách thiên, kỳ trung danh hiệu các các bất đồng.

或一或二或三或四乃至百千。其中名號各各不同。

Hoặc một hoặc hai, hoặc ba hoặc bốn cho đến trăm ngàn, tên trong số đó đều khác nhau.

Câu này [ngụ ý Bồ Tát chỉ nói] lướt qua [về danh hiệu, tình trạng địa ngục], Ngài lược bớt, nếu nói rõ thì nói chẳng hết.

Địa Tạng Bồ Tát cáo Phổ Hiền Bồ Tát ngôn: ‘Nhân Giả, thử giả giai thị Nam Diêm Phù Đề hành ác chúng sanh, nghiệp hoặc như thị’.

地藏菩薩告普賢菩薩言。仁者。此者皆是南閻浮提行惡眾生。業感如是。

Địa Tạng Bồ Tát nói với Phổ Hiền Bồ Tát: ‘Thưa Nhân Giả, đây đều do chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề làm ác mà tùy nghiệp chiêu cảm ra như thế’.

Nghiệp địa ngục từ đâu đến? Nghiệp cảm ứng hiện tiền. Thế nên hết thầy cảnh giới tướng, chẳng do người khác tạo ra cho bạn hứng chịu, nói cách khác thiên đường cũng chẳng phải do Thượng Đế tạo ra để cho bạn đến hưởng phước, địa ngục chẳng phải do Diêm La Vương tạo thành để cho bạn đến thọ tội, chẳng phải vậy, toàn là do nghiệp cảm. Bạn tạo thiện nghiệp thì bạn cảm được thiên đường; bạn tạo ác nghiệp, nó biến hiện ra thành địa ngục. Cảnh giới

đó biến hóa từng sát-na, đây là lời chúng ta thường nói, đều căn cứ lời Phật nói ‘*vạn pháp đều không, nhân quả chẳng không*’. ‘*Nhân quả chẳng không*’ phải nói từ chỗ nào? ‘*Chuyển biến chẳng không*’ cảnh giới tướng bên ngoài chuyển biến từng sát-na, từng sát-na. Biến như thế nào? Tùy tâm mà biến, tâm tức là niệm đầu (một niệm), niệm đầu là năng biến, cảnh giới là sở biến. Tâm mọi người thiện thì hoàn cảnh sẽ thiện, mọi người tạo ác thì hoàn cảnh sẽ xấu ác. Hiện nay hoàn cảnh thế gian chúng ta rất xấu ác, nhiều thiên tai nhân họa; khi chúng ta mở báo, mở TV [coi tin tức thường cảm thấy] thân tâm chẳng an, lo lắng trùng trùng, nguyên nhân là gì? Mọi người đều tạo ác nghiệp, như vậy làm sao chịu nổi! Chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì phải nên dốc toàn tâm toàn lực làm các công tác khuyến hóa, làm vậy cũng chỉ là tận tâm, tận phận mà thôi. Người ta nghe hay không, nghe có hiểu không, chịu quay về hay không là chuyện của họ. Tự tâm chúng ta phải thiện, lời nói thiện, hành vi thiện; trong cộng nghiệp có biệt báo (quả báo riêng biệt), đạo lý này không thể không hiểu, chẳng thể chẳng cảnh giác.

Làm sao trong hoàn cảnh tai biến trùng trùng này cứu chính mình, giúp đỡ người nhà, quyến thuộc, thân thích, bạn bè, chỉ cần họ chịu nghe, có thể tin, có thể tiếp nhận, chẳng có một ai không được cứu. Cho dù đã tạo tội nghiệp địa ngục, [chỉ cần] bây giờ bạn còn một hơi thở thì bạn cũng còn được cứu. Chết đi đọa lạc trong địa ngục thì chẳng còn cách gì nữa, Phật, Bồ Tát cũng chẳng giúp được gì. Chỉ cần bạn chưa đọa địa ngục thì bạn có thể được cứu, làm thế nào cứu? Chư Phật Như Lai có diệu pháp, dạy bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, niệm Phật là pháp sám hối chân thật. Buông xuống hết thấy pháp thế gian, xuất thế gian, buông xuống tức là chẳng tiếp tục tạo tác. Chỉ cần không tạo thì là quay về, chẳng thêm ‘tăng thượng duyên’ cho những hạt giống trong A Lại Da Thức, tuy có hạt giống ác nghiệp nhưng nó chẳng khởi lên được; chẳng khởi lên tức là nói rõ chẳng thọ quả báo. Lời Phật dạy chúng ta thật sự là có đạo lý, chẳng phải là không có đạo lý. Muốn Nhân biến thành Quả, trong đó phải có Duyên, Nhân và Quả chẳng có phương pháp gì để không chế, nhưng Duyên có phương pháp không chế được. Thí dụ hạt giống trái dưa là Nhân của trái dưa, nhưng Duyên của hạt dưa chính là đất đai, ánh sáng mặt trời, nước, phân bón, có đầy đủ điều kiện thì hạt giống mới có thể lớn lên thành dưa, mới ra trái dưa, nó cần có Duyên. Nếu chúng ta cắt đứt Duyên của nó, bỏ hạt giống vô tác trà, để đó một trăm năm nó cũng chẳng kết thành dưa, tại sao? Duyên đã bị cắt đứt.

Phật dạy chúng ta tự độ mình chính là đạo lý này, nghiệp nhân hạt giống trong A Lại Da thức vô lượng vô biên, bây giờ cắt đứt tất cả duyên, tuy có hạt giống nhưng nó sẽ chẳng khởi lên. Hiện nay chỉ thêm vào một duyên, duyên niệm Phật, trong A Lại Da thức của chúng ta có hạt giống A Di Đà Phật, có hạt giống Tây Phương Cực Lạc thế giới, chỉ cần chăm sóc hạt giống này cho đang hoàng, những duyên khác hoàn toàn cắt đứt. [Niệm Phật] trong Niệm Phật Đường chính là làm công việc này, đoạn dứt hết thấy duyên phận của các hạt giống [khác], thói quen [khác], toàn lực gia tăng, tất cả đều tập trung để tăng cường duyên niệm Phật, thế nên duyên niệm Phật này sẽ thành thực rất nhanh, ba năm, năm năm nhất định sẽ thành tựu. Lời trong kinh Phật nói chẳng giả dối,

‘Nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật’, một khi thấy Phật thì việc gì cũng sẽ viên mãn. Ngày nay chúng ta muốn làm công tác hoằng pháp lợi sanh, bạn làm như thế nào? Bạn làm sao mới được viên mãn, mới được vừa lòng? Làm chẳng nổi, chẳng có trí huệ, chẳng có phước đức. Chỉ có biện pháp duy nhất là gặp A Di Đà Phật trước, thấy được A Di Đà Phật thì phước huệ của bạn sẽ đầy đủ, bạn có trí huệ, có đại phước đức, bất luận bạn làm việc gì *‘trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng’*, bạn còn chướng ngại gì nữa? Còn khó khăn gì nữa? Huống chi sau khi thấy Phật, không gian sinh hoạt của chúng ta được mở rộng ra. Ngày nay chúng ta là phàm phu sanh tử, chúng ta sinh sống trong thế gian này, không gian sinh hoạt của chúng ta là địa cầu, chẳng có cách chi ra khỏi địa cầu, đi đâu cũng chỉ đi trên mặt địa cầu, hiện nay vẫn không thể đi đến tinh cầu khác.

Chúng ta cũng thường nghe nói có người ngoài không gian, người hành tinh khác đến thăm viếng trái đất, những ‘người’ ấy đến địa cầu đích thật [là chúng sanh] thuộc về nhân đạo, chẳng phải là thiên đạo. Tại sao? Thiên đạo chẳng cần lái đĩa bay, chẳng cần công cụ phi hành, chẳng cần, chỉ có cõi người mới cần. Người cõi trời đi đâu chẳng cần những công cụ này. Những người này còn phải dùng công cụ phi hành, kỹ thuật khoa học của họ phát triển hơn chúng ta, cho nên họ vẫn thuộc nhân đạo, chắc chắn không phải thiên đạo. Ngay cả Tứ Thiên Vương họ cũng chẳng thể sánh bằng, Tứ Thiên Vương đi lại trong vũ trụ chẳng cần máy móc. Các báo cáo về không gian hiện nay rất nhiều, những sách loại này rất nhiều, chúng tôi thấy đều là người, chẳng phải là người trên địa cầu chúng ta.

Phạm vi nhân đạo trong thế giới Sa Bà rất lớn, chẳng phải chỉ có địa cầu này thôi, rất nhiều tinh cầu khác đều có người. Trí huệ và năng lực của con người chẳng giống nhau, phước báo chẳng giống nhau, sanh đến địa cầu ấy, sinh hoạt trên tinh cầu ấy, nghiệp báo của mỗi người khác nhau, đều là quả báo. Nam Diêm Phù Đề được Phật, Bồ Tát đặc biệt nhắc đến trong kinh này chính là quả địa cầu của chúng ta. Phía trước có nói ‘Chúng sanh Diêm Phù Đề, chí tánh vô định, theo tập khí mà tạo ác nghiệp’, ‘tập’ là tập khí, chẳng hay chẳng biết họ bèn tạo ác, nên cảm đến khổ báo ở địa ngục. Bốn câu sau quan trọng phi thường! Chúng ta phải ghi nhớ, chẳng nhớ nổi cả bộ kinh, nhưng phải nhớ mấy câu này. Từ ‘Nam Diêm Phù Đề hành ác chúng sanh, nghiệp hoặc như thị’, ba câu này phải ghi nhớ, từng giờ từng phút nhắc nhở chính mình. Tiếp theo lại nói:

Nghiệp lực thậm đại, năng địch Tu Di, năng thâm cự hải, năng chướng thánh đạo.

業力甚大。能敵須彌。能深巨海。能障聖道。

Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh với núi Tu Di, có thể sâu như biển cả, có thể chướng ngại thánh đạo.

Nghiệp lực rất lớn, lớn đến cỡ nào? Sau đó nêu ra ba việc. Tu Di là tên núi lớn, nghiệp lực có thể dời núi, dời biển, núi lớn biển sâu chẳng chống nổi nghiệp lực. Nghiệp lực có thể chướng ngại thánh đạo, làm cho đạo nghiệp của bạn trong đời này chẳng thể thành tựu. Bất luận bạn tu hành đồng mãnh tinh tấn cách mấy, bạn cũng chẳng thoát ly lục đạo luân hồi nổi, nguyên nhân là gì? Nghiệp lực. Thế nên Phật pháp giáo hóa hết thấy chúng sanh, trọng điểm là ở tại tâm, tâm lý. Thiền Tông dạy tu hành phải tu từ căn bản, căn bản là niệm đầu (một niệm, móng ý) trong tâm. Tông Môn như vậy, Giáo Hạ sao không như vậy được? Vẫn như vậy. Nói cách khác, tu hành phải thay đổi, sửa đổi tư tưởng, sửa đổi quan niệm; trước kia tâm lý, tư tưởng, quan niệm của chúng ta mỗi niệm đều vì chính mình, lấy mình là bản vị, đó chính là tạo nghiệp luân hồi, đó là tâm luân hồi. Phật dạy chúng ta chuyển đổi tâm niệm này, chuyển thành cái gì? Chúng ta niệm niệm vì chúng sanh, chúng ta khởi tâm động niệm, tư tưởng kiến giải, ngôn ngữ tạo tác toàn vì chúng sanh, chẳng vì mình nữa, như vậy thì tốt!

Phật dạy chúng ta lục đạo vì sao mà có? Vì chấp trước nên mới có lục đạo; cả ba thứ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều có thì sẽ hiện thành lục đạo; nếu chỉ có vọng tưởng và phân biệt, chẳng có chấp trước thì lục đạo sẽ chẳng còn nữa, trong mười pháp giới [chỉ còn] Tứ Thánh pháp giới: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, [mười pháp giới] biến thành Tứ Thánh pháp giới. Nếu phân biệt chẳng còn nữa thì Tứ Thánh pháp giới chẳng còn, thập pháp giới cũng chẳng còn nữa, hiện ra Nhất Chân pháp giới. Trong Nhất Chân pháp giới, kinh Hoa Nghiêm nói có bốn mươi một cấp bậc, Bồ Tát có bốn mươi một cấp bậc: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác. Cấp bậc này từ đâu đến? Do chưa đoạn vọng tưởng, là từ vọng tưởng mà ra. Sau khi vọng tưởng đoạn dứt thì cấp bậc chẳng còn nữa, đó là Phật quả cứu cánh. Thật sự bình đẳng, Phật Phật đạo đồng, chẳng còn cấp bậc nữa. Đây là nói rõ Nhất Chân pháp giới, Thập pháp giới, tam đồ lục đạo hình thành như thế nào. Chỉ cần khởi tâm động niệm có Ta, đây là sở hữu của Ta, bạn có đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn có thể thoát ly lục đạo luân hồi ư? Từ chỗ này thật sự khế nhập, thấu hiểu thì quý vị đã thật sự giác ngộ, chẳng giác ngộ giả. Giác ngộ xong bèn siêu phàm nhập thánh, thánh tức là giác, phàm tức là mê, phàm phu tức là còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chẳng nói đến vọng tưởng, [khi có] phân biệt, chấp trước thì là phàm phu, xả bỏ phân biệt, chấp trước thì thành thánh nhân, tức là Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát và phàm phu chỉ khác nhau ở một niệm mà thôi, bạn chuyển đổi tâm niệm trở lại bèn siêu phàm nhập thánh.

Ai có thể chuyển đổi trở lại? Ở nơi chính mình, mình có chịu chuyển không? Bạn chịu chuyển đổi trở lại thì lập tức liền biến đổi. Tôi hiểu được đạo lý này nên tôi chuyển rồi, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hiểu đạo lý này nên ông ta đã chuyển. Sau khi chuyển trở lại, chúng tôi phục vụ cho hết thấy chúng sanh, hết thấy chúng sanh là chủ nhân của chúng tôi, là ông chủ của chúng tôi, chúng tôi là người làm công phục vụ cho họ, vô ngã. Chúng tôi mới thật sự được thọ dụng của Phật pháp, chuyển nghiệp lực thành trí huệ, chuyển nghiệp lực thành năng lực, nhà Phật nói về thần thông đạo lực, tức là chuyển ngay nơi niệm đầu, nghiệp lực bèn chuyển trở lại. Thông thường chúng tôi nói nguyện lực, chuyển

nghiệp lực thành nguyên lực, nghiệp lực quá lớn có thể chướng ngại thánh đạo, nguyên lực rất lớn có thể thành tựu thánh đạo, tại sao không chịu chuyển? Nếu không chuyển, nếu không chuyển thì vô lượng kiếp vẫn phải làm chuyện luân hồi sanh tử, dây dưa chẳng dứt. Hà tất phải rơi vô chuyện phiền phức này? Kinh vẫn tiếp theo còn vài câu quan trọng:

Thị cố chúng sanh mạc khinh tiểu ác dĩ vi vô tội. Tử hậu hữu báo纖毫受之.
tiêm hào thọ chi.

是故眾生莫輕小惡以為無罪。死後有報纖毫受之。

Vì thế chúng sanh đừng khinh điều ác nhỏ mà cho là không tội, sau khi chết đều có quả báo dù nhỏ bé đều phải nhận lãnh.

Mấy câu này phải ghi nhớ, thường thường nhắc nhở mình, đừng cho rằng không có báo ứng, đó là sự sai lầm của bạn. Một niệm ác dù nhỏ nhoi cách mấy cũng sẽ cảm thọ quả báo, đúng như câu *‘chẳng phải là không báo, mà là thời giờ chưa đến’*? Thời giờ gì? Duyên chưa đầy đủ, thời giờ là nói về duyên, khi duyên đầy đủ thì quả báo lập tức hiện tiền. Nếu chư vị bình tĩnh, bình tâm tịnh ý để quan sát thế giới này, hiện tại quả báo này gọi là hiện thế báo, quả báo xảy ra rất nhanh, ngay trước mắt. Nếu chúng ta muốn thật sự cứu mình, chư vị nhất định phải biết sinh mạng chẳng quan trọng, chẳng đáng tiếc, chúng ta ở thế gian có thể sống được mấy năm? Trăm năm sương gió chỉ thoáng qua trong vòng khảy ngón tay mà thôi. Năm tôi chín tuổi rời khỏi nhà, [nhà tôi] rất gần Cửu Hoa Sơn, những hình ảnh nơi đó lúc ra đi trong ký ức tôi vẫn còn nhớ rất rõ, giống như ngày hôm qua vậy. Những bậc trưởng thượng ở làng quê hồi đó, bạn bè thân thích, bảy tám phần đều chẳng còn nữa, những bạn bè thuở nhỏ đều chẳng còn nữa. Đời người là một con số không, chỉ là một giấc mộng, phải tỉnh giấc mộng này, tỉnh ngộ cũng như quay đầu là bến bờ, phải hạ thủ công phu ở lúc khởi tâm động niệm, chẳng khởi một ác niệm, niệm niệm đều vì phước báo của chúng sanh, chúng ta dốc toàn tâm toàn lực để tạo phước cho chúng sanh hưởng phước, như vậy mới tốt, tự mình đừng hưởng phước. Người như vậy nhất định sẽ thành tựu, người như vậy sẽ được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, đồng mãnh tinh tấn, chuyên cần phấn chấn chẳng lười để tạo phước, giúp đỡ xã hội, giúp đỡ đại chúng. Cuộc sống của mình thì thanh bần, không lãng phí, biết cần kiệm, mỗi khi dùng một phân tiền đều phải nghĩ đến hết thảy chúng sanh đang chịu khổ nạn, mình có thể nhịn một phần thì họ sẽ có thêm một phần thọ dụng, thường thường giữ quan niệm này.

Trong kinh đức Phật nói tại sao hết thảy những người tu hành trên thế gian tu hành chẳng đạt được kết quả? Đều vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nhiều, niệm này khởi lên tiếp theo niệm trước. Kinh nói với chúng ta một khảy ngón tay có sáu mươi sát-na, một sát-na có chín trăm sanh diệt, đó là nói về niệm đầu (một niệm) nhỏ. Còn những niệm đầu thô cũng đã dễ sợ lắm rồi, từ sáng tới tối có bao nhiêu niệm sanh diệt? Tự chúng ta có thể cảm giác được. Niệm trước vừa diệt, niệm sau liền tiếp tục sanh lên, trong ấy đều có nhân quả,

một niệm thiện sẽ là quả báo thiện, một niệm ác sẽ là quả báo ác. Hãy khoan nói tới ngôn ngữ tạo tác, quả báo đó còn nghiêm trọng hơn nữa, khởi tâm động niệm gì cũng có quả báo. Cho nên Bồ Tát ở đây khuyên chúng ta, khích lệ chúng ta, cảnh tỉnh chúng ta *‘Đừng coi thường việc ác nhỏ mà cho là không có tội’*, đến lúc bạn thọ báo thì có hối hận cũng không kịp nữa. Những câu sau đây nói vô cùng rõ ràng:

Phụ tử chí thân kỳ lộ các biệt, túng nhiên tương phùng vô khăng đại thọ.

父子至親岐路各別。縱然相逢無肯代受。

Chí thân như cha và con, mỗi người đi mỗi ngã khác nhau, dù cho gặp gỡ cũng chẳng bằng lòng chịu khổ thay cho nhau.

Quả báo tự làm tự chịu, ai cũng chẳng có cách gì thay thế, chư Phật Như Lai đại từ đại bi cũng chẳng có cách gì thọ báo thế bạn. Nếu có thể thay thế thì Phật, Bồ Tát đã thay rồi, chẳng có cách chi thay thế, đây là tự làm tự chịu, cảnh giới đều do chính mình biến hiện thành. Giống như cư sĩ Chương Thái Viêm đã nói, tôi nghe lão cư sĩ Châu Kính Trụ kể, cụ Châu viết những chuyện này vào sách, ông ta có viết vài tác phẩm. Chương Thái Viêm là cha vợ của cụ, đây chẳng phải là lời giả dối, lúc còn trẻ cụ vốn là người học khoa học, chẳng tin Phật pháp, cha vợ của cụ có học Phật, kể cho cụ những chuyện này, cụ nghe xong cứ tưởng là mê tín, ngu ngôn. Lúc quá trung niên, trong thời kỳ kháng chiến cụ cư ngụ tại Trùng Khánh, ban đêm đi đường gặp quỷ nên cụ mới tin, nếu cụ chẳng đích thân nhìn thấy thì người khác nói gì cụ cũng chẳng tin. Cụ cùng quỷ đi bộ trên một con đường suốt nửa giờ đồng hồ, thời gian cũng khá dài. Đi hơn nửa giờ cụ mới bỗng nhiên nghĩ tại sao người đàn bà ấy đi một mình lẻ loi trong đêm vắng? Vừa nghĩ đến đó thì lông tóc dựng đứng, nhìn kỹ lại bà đó chỉ có nửa thân phía trên, chẳng có nửa thân dưới, cụ bèn hoảng hồn. Lúc đó thân hình phía trước biến mất, cụ tin Phật từ đó. Nếu chẳng phải đích thân nhìn thấy, đích thân trải qua thì những người này sẽ chẳng tin. Cho nên sau này khi nghĩ đến câu chuyện của cha vợ, cụ nghĩ đây là thật, chẳng giả.

Chương Thái Viêm nói những nỗi khổ trong địa ngục, ông cảm thấy rất tàn nhẫn, chẳng nhân đạo, rất nhiều địa ngục đáng bị phá hủy. Vua Diêm La nghe đến những đề nghị này chẳng nói gì cả, chỉ phái hai chú tiểu quỷ dẫn ông đi đến chỗ có địa ngục. Tiểu quỷ dẫn ông đi, đi rất xa mới đến chỗ ấy, chỉ cho ông nhưng ông chẳng nhìn thấy gì cả. Lúc đó ông mới vỡ lẽ, trong kinh Phật nói chẳng sai, là do nghiệp lực biến hiện, nếu bạn chẳng có nghiệp lực ấy thì sẽ chẳng nhìn thấy. Trong kinh nói địa ngục chỉ có hai hạng người có thể nhìn thấy: Một là người tạo tội nghiệp, họ thọ báo biến thành những cảnh giới này; ngoài ra là Bồ Tát, Bồ Tát có năng lực vào địa ngục để độ chúng sanh nên Ngài có thể nhìn thấy. Nếu chẳng phải hai loại duyên: độ chúng sanh trong địa ngục, hoặc là thọ tội tại địa ngục thì dù địa ngục ở ngay trước mặt cũng chẳng nhìn thấy. Từ đây mới biết chẳng phải là Diêm Vương tạo địa ngục cho những người

này thọ tội, mà là cảnh giới do nghiệp lực của mình biến hiện ra. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi mới biết cha con chí thân cũng chẳng có cách gì thay thế cho nhau, chính mình phải hứng chịu. Xem tiếp kinh văn:

Ngã kim thừa Phật oai lực, lược thuyết địa ngục tội báo chi sự, duy nguyện Nhân Giả tạm thính thị ngôn.

我今承佛威力。略說地獄罪報之事。唯願仁者暫聽是言

Nay tôi nương oai lực của đức Phật mà lược nói những sự tội báo trong địa ngục, mong Nhân Giả tạm nghe lời đó.

Địa Tạng Bồ Tát rất khiêm nhường, nhưng trên thật tể Địa Tạng Bồ Tát rất vĩ đại! Bạn coi khi pháp hội bắt đầu, mười phương chư Phật Như Lai đều đến tham dự, còn thù thắng hơn pháp hội Hoa Nghiêm. Trong pháp hội Hoa Nghiêm chúng ta thấy, đương nhiên hết thấy chư Phật đều đến, các Ngài chẳng dùng thân Phật mà hiện ra rất nhiều thân phận khác nhau đến tham dự. Còn trong pháp hội Địa Tạng thì Phật dùng thân Phật đến thị hiện, hết thấy chư Phật đều tham dự pháp hội này. Địa Tạng Bồ Tát là thầy của chư Phật, Ngài ở đây rất khiêm tốn ‘Tôi nương nhờ oai lực của Phật, lược nói những sự tội báo trong địa ngục’. Chẳng dám nói tôi biết những chuyện này. Tôi biết những chuyện này quá rõ ràng, tôi nói cho bạn nghe thì được rồi, người hiện đại chắc chắn sẽ có thái độ như vậy. Đích thật Ngài biết rất rõ ràng, cách nói này của Ngài dạy chúng ta bất luận lúc nào cũng phải khiêm nhường, phải cung kính, phải nhẫn nhịn, đây là tánh đức. Trong mỗi niệm đều phải hàng phục phiền não tập khí của mình, tham-sân-si-mạn đều là phiền não, là tạo tội. Cho nên chúng ta thấy trong kinh, ngôn ngữ, thái độ, dụng ý của các Ngài vô cùng sâu xa. Phổ Hiền Bồ Tát là hạng người như thế nào, đều là Như Lai quay chiếc bè Từ thị hiện. ‘Duy nguyện Nhân Giả tạm nghe lời này’, câu này khiêm nhường, cung kính biết bao, đây là dạy chúng ta phải luôn khiêm nhường cung kính khi xử sự, đãi người, tiếp vật.

Phổ Hiền đáp ngôn: ‘Ngô dĩ cửu tri tam ác đạo báo, vọng Nhân Giả thuyết lệnh hậu thế Mạt pháp nhất thiết ác hạnh chúng sanh, văn Nhân Giả thuyết sử lệnh quy Phật’.

普賢答言。吾以久知三惡道報。望仁者說令後世末法一切惡行眾生。聞仁者說使令歸佛。

Ngài Phổ Hiền đáp rằng: ‘Tôi từ lâu đã biết tội báo nơi tam ác đạo, mong Nhân Giả nói ra để cho tất cả chúng sanh ác hạnh trong đời Mạt pháp sau này, nghe được lời dạy của Nhân Giả mà quay về với Phật’.

Hai vị Bồ Tát này, một người hỏi, một người đáp, mục đích là dạy chúng ta [và] những chúng sanh đang tạo tội nghiệp, quay đầu là bến bờ, chân chánh

quy y Tam Bảo. Quy nghĩa là quay về, thật sự quay về, nương vào lời dạy của Phật mà sinh hoạt, nương vào lời dạy của Phật để làm việc, như vậy gọi là quy y. Chúng ta nên làm theo những lời dạy trong kinh này, chúng ta hết lòng nỗ lực để làm. Những sự việc nào [đức Phật dạy] chẳng được làm thì chúng ta nhất định phải dứt trừ, như vậy mới gọi là quy y Phật.

Địa Tạng bạch ngôn: ‘Nhân Giả địa ngục tội báo kỳ sự như thị’

地藏白言。仁者。地獄罪報其事如是。

Ngài Địa Tạng nói rằng: ‘Thưa Nhân Giả, tội báo ở địa ngục, việc ấy như vậy:’

Tiếp theo lại lược nói cho chúng ta mười bốn loại.

Hoặc hữu địa ngục thủ tội nhân thiệt sử ngư canh chi.

或有地獄取罪人舌使牛耕之。

Hoặc có địa ngục kéo lưỡi của tội nhân ra cho trâu cày lên.

Đây tức là địa ngục Kéo Lưỡi.

Hoặc hữu địa ngục thủ tội nhân tâm Dạ Xoa thực chi. Hoặc hữu địa ngục hoạch thang thanh phát chữ tội nhân thân.

或有地獄取罪人心夜叉食之。或有地獄鑊湯盛沸煮罪人身

。

Hoặc có địa ngục moi tim tội nhân cho quỷ Dạ Xoa ăn. Hoặc có địa ngục vạc nước sôi sùng sục nấu thân tội nhân.

Tục gọi là Du Đỉnh, xuống vạc dầu.

Hoặc hữu địa ngục xích thiêu đồng trụ sử tội nhân báo. Hoặc hữu địa ngục sử chư hỏa thiêu sấn cập tội nhân. Hoặc hữu địa ngục nhất hướng hàn băng. Hoặc hữu địa ngục vô hạn phần niệ. Hoặc hữu địa ngục thuần phi tạt lê. Hoặc hữu địa ngục đa toàn hỏa thương. Hoặc hữu địa ngục duy chàng hung bối. Hoặc hữu địa ngục dẫn thiêu thủ túc. Hoặc hữu địa ngục bàn kiêu thiết xà. Hoặc hữu địa ngục khu trục thiết cẩu. Hoặc hữu địa ngục tận giá thiết loa.

或有地獄赤燒銅柱使罪人抱。或有地獄使諸火燒趁及罪人

。或有地獄一向寒**冰**。或有地獄無限糞尿。或有地獄純飛[金*疾]

鏢。或有地獄多攢火槍。或有地獄唯撞胸背。或有地獄但燒手足。
。或有地獄盤繳鐵蛇。或有地獄驅逐鐵狗。或有地獄盡駕鐵騾。

Hoặc có địa ngục đốt trụ đồng nóng đỏ lên rồi bắt tội nhân ôm lấy. Hoặc có địa ngục các bực lửa đuổi theo tội nhân. Hoặc có địa ngục toàn là băng giá. Hoặc có địa ngục nhiều vô hạn phân tử. Hoặc có địa ngục toàn là loại tật lê bay. Hoặc có địa ngục có nhiều giáo lửa. Hoặc có địa ngục chỉ đập ngực lưng. Hoặc có địa ngục chỉ đốt tay chân. Hoặc có địa ngục rắn sắt quấn cắn. Hoặc có địa ngục xua đuổi chó sắt. Hoặc có địa ngục toàn kéo la sắt.

Danh hiệu của địa ngục phía trước có nói qua, ở đây là nói về những tội nhân thọ quả báo này, trạng huống họ thọ quả báo trong địa ngục. Câu thứ nhất, quả báo này là nói lừa dối chiều, ác khẩu, nói dối, nói thêu dệt, tạo những tội nghiệp này, hủy báng Tam Bảo, phá hoại lòng tin của người ta đối với Phật pháp, sau khi chết堕 vào địa ngục này. Gọi là rút lưỡi, ngư canh (trâu cày), đồng sôi đổ vào miệng, lá sắt trói buộc thân, trong các địa ngục này cầu sống không được, cầu chết cũng không xong. Trong địa ngục chẳng phải thọ tội xong bèn chết đi, nếu chết đi thì là siêu sanh rồi, họ chẳng chết nổi. Trong địa ngục có ‘gió nghiệp’, gió này vừa thổi thì họ bèn sống lại, sống lại để thọ tội tiếp, một ngày một đêm vạn lần chết đi, vạn lần sống lại. Cứ như vậy mãi cho đến khi tội báo của họ thọ hết, thời gian đều là dùng ‘kiếp’ để tính, vô số kiếp, thọ những khổ báo này. Tội báo chưa thọ hết thì vĩnh viễn chẳng thể thoát khỏi địa ngục.

Nhưng tội báo là một việc rất phiền phức, thí dụ nói lời hủy báng Tam Bảo, đoạn mất lòng tin của người ta, đến khi nào thì nghiệp này mới tiêu hết? Khi nào sức ảnh hưởng của lời bạn nói hoàn toàn mất hết thì bạn mới có thể thoát ra khỏi địa ngục. Nếu sức ảnh hưởng này còn tồn tại thì bạn sẽ chẳng có cách chi thoát ra khỏi địa ngục. Sức ảnh hưởng này thường kéo dài đến nhiều đời, hạt giống của ác duyên khởi tác dụng trong A Lại Da thức của họ, khi gặp Tam Bảo thì họ liền hoài nghi, họ chẳng thể sanh khởi lòng tin, sức ảnh hưởng này bao lớn. Như hiện nay nói chuyện, nói xong còn thâm âm, còn đem băng thâm âm đi khắp nơi, hoặc bán, hoặc tặng kết duyên. Nếu nội dung của lời nói của bạn phá hoại Tam Bảo, chỉ cần có một cuộn băng còn lưu lại trên thế gian này thì bạn chẳng có cách chi thoát khỏi địa ngục. Khi bạn viết thành văn, nếu thế gian còn một cuốn sách này thì bạn cũng chẳng thể thoát khỏi địa ngục. Thế mới biết chuyện này rất đáng sợ, chúng ta phải chịu trách nhiệm cho lời nói và văn tự của mình, như đã nói phía trước ‘đừng khinh lời nhỏ mà cho là không có tội’.

Câu thứ hai, ‘Moi tim của tội nhân cho quỷ Dạ Xoa ăn’. Nghiệp nhân loại này, pháp sư Thanh Liên trong chú giải nói với chúng ta: Con người lúc còn tại thế lấy trộm đồ vật của cha mẹ, sư trưởng, tạo ác duyên nên phải hứng chịu quả báo này. Tâm ăn trộm là tâm ác, chur vị nghĩ coi ngay cả đồ vật của cha mẹ, sư trưởng họ vẫn trộm lấy thì còn đồ vật của ai họ chẳng dám trộm? Tâm này chẳng tốt,堕 vào địa ngục, Dạ Xoa ăn tim của họ. Thứ ba, đây là vạc dầu, địa ngục Hoạch Thang, ‘hoạch’ là chảo, ‘đỉnh’ cũng là chảo, hiện nay ở Phước Kiến

người ta còn gọi chảo bằng danh từ ‘đỉnh’. Thời cổ xưa, chảo (bếp lò) còn chưa được phát minh, dùng cái gì để nấu đồ ăn? Dùng cái đỉnh, đỉnh có ba chân, phía dưới đốt lửa, nấu một món ăn thì dùng một cái đỉnh. Trong sách cổ có nói bày đỉnh để ăn, tức là có rất nhiều thức ăn, rất phong phú. Giống như những quầy buffet trong những nhà hàng lớn hiện nay. Món ăn tự trợ (buffet), những cái đỉnh hiện nay rất đẹp, dùng kim loại không sét rỉ làm thành, có bốn chân, ở dưới đốt lửa để giữ thức ăn nóng hoài, không nguội. Thời xưa cái đỉnh chỉ có ba chân, sau khi bếp lò được phát minh thì không dùng đỉnh nữa, đỉnh bỏ chân bèn trở thành chảo, chảo và đỉnh đều là một. Nghiệp nhân trong ấy là phá giới, sát sanh tế tự, hoặc ăn thịt, thiêu đốt rừng núi, thiêu nướng chúng sanh nên bị quả báo này.

Thứ tư, ‘Hoặc có địa ngục đốt trụ đồng nóng đỏ lên rồi bắt tội nhân ôm lấy’. Đây cũng giống như hình phạt Bào Lạc nói trong tiểu thuyết. Lúc trước, cư sĩ Chương Thái Viêm cầu xin đại đế Đông Nhạc phê trừ hình phạt này, sau đó mới biết cảnh giới địa ngục là do nghiệp lực biến hiện thành, chẳng do người tạo ra. Câu tiếp theo ‘hoặc có địa ngục có các bùng lửa đuổi theo tội nhân’. Đây là một màn lửa to lớn, chẳng có chỗ nào để trốn thoát, phải bị lửa thiêu chết. Nhưng gió vừa thổi một cái bèn sống lại, bị thiêu đốt trở lại, vĩnh viễn chẳng có cách chi thoát ly. Trong kinh nói đây là quả báo của rất nhiều nghiệp bất thiện. Câu thứ sáu ‘toàn là băng giá’, địa ngục hàn băng cũng là quả báo của những nghiệp bất thiện. Câu thứ bảy ‘vô hạn phân tử’, phía trước có nói qua với chư vị, nghiệp nhân là đời trước phá trai, phát nguyện trì Bát Quan Trai Giới, phá trai giới và những ác nghiệp chẳng thanh tịnh cảm nên. ‘Hoặc có địa ngục toàn là những loại tật lê bay’, tật lê là một loại vũ khí thời cổ, hiện nay rất ít thấy, chắc trong bảo tàng viện có thể thấy được. Tức là mũi tên rất nhỏ, phần đồng gọi là ám khí. Lúc người ta chẳng phòng ngừa, phòng bị, họ bèn phóng những mũi tên này ra. Hiện nay chẳng có cái này, hiện nay đổi thành súng, đều là những vật thuộc loại này. Do đó có thể biết, quả báo này là do [người dùng] các loại ám khí kết thành oán thù, sát hại chúng sanh. Đặc biệt là săn bắn, viên đạn của súng săn bắn chẳng giống với súng thường. Vì lúc bạn săn bắn, đạn của súng thường không nhất định bắn trúng như vậy, đạn của súng săn bắn có nhiều viên đạn nhỏ, dùng viên sắt nhỏ làm thành, sau khi bắn ra những viên đạn nhỏ này [sẽ bung ra] bao phủ một diện tích, những động vật nằm trong vòng diện tích này sẽ chẳng thể nào thoát khỏi. Thọ quả báo như vậy.

‘Hỏa thương’ (Thương lửa) cũng giống như ‘Thông thương’ (Thương đâm), chỉ thêm lửa vào, ‘chỉ đập vào ngực, lưng’ đây là như trong kinh Lăng Nghiêm có nói về cảm ứng của Xúc Báo, cảm nên quả báo này. Vì bạn đánh đập người khác, đặc biệt là chúng ta ngày nay nói về ngược đãi động vật, thường thấy [người ta] dùng những hành động này ngược đãi động vật, đâu biết rằng sẽ bị quả báo như vậy? Câu thứ mười một ‘chỉ đốt tay chân’, đây gọi là biệt nghiệp biệt báo, tay bạn tạo nghiệp thì đốt tay, chân bạn tạo nghiệp thì đốt chân. ‘Rắn sắt, chó sắt’ phía trước đã nói qua. ‘Toàn kéo la sắt’, ‘la’ là một loài ngựa, toàn thân đều là lửa. Trong kinh Phật có nói một công án, pháp sư Thanh Liên cũng dẫn chứng trong chú giải. Nói tỳ kheo Tăng Hộ nhìn thấy một

con lừa, toàn thân con lừa này đều đang bị thiêu đốt. Phật nói với tỳ kheo Tăng Hộ, đó chẳng phải là lừa, thuở trước đó là một người xuất gia thời đức Phật Ca Diếp. Người xuất gia lúc chia đồ ăn đều dành cho mình nhiều một chút, tạo ác nghiệp này nên cảm thọ khổ báo như vậy. Trong kinh này nói ‘toàn kéo la sắt’ đại khái là những tội nhân này cỡi trên la sắt, toàn thân la sắt đều là lửa, tội nhân chịu khổ báo như vậy. Hình phạt, khổ báo trong địa ngục thật ra nói chẳng cùng tận. Xin xem tiếp kinh văn:

Nhân Giả, như thị đẳng báo, các các ngục trung hữu bách thiên chủng, nghiệp đạo chi khí.

仁者。如是等報。各各獄中有百千種。業道之器。

Nhân Giả, những quả báo như thế, trong mỗi ngục có trăm ngàn thứ khí cụ nghiệp đạo.

‘Nghiệp đạo chi khí’, ngày nay chúng ta gọi là hình cụ (dụng cụ tra tấn).

Vô phi thị đồng, thị thiết, thị thạch, thị hỏa. Thử tứ chủng vật chúng nghiệp hành cảm.

無非是銅。是鐵。是石。是火。此四種物眾業行感。

Đều là bằng đồng, bằng sắt, bằng đá, bằng lửa. Bốn thứ này là do các hành nghiệp cảm thành.

Hình cụ (dụng cụ tra tấn) trong ấy đều làm bằng đồng, sắt, đá, toàn là một biển lửa, bạn cảm thọ những thứ như vậy. Chúng ta thường nói “Tâm người ấy rất độc, là ruột gan sắt đá” nên ở địa ngục biến hiện ra các hình cụ đều là những thứ này. Tâm địa thanh tịnh, nhu nhuyễn thì nhất định sẽ chẳng nhìn thấy những hiện tượng này. Thế nên nhất định phải hiểu, cái tâm này tức là như câu nói “tâm tàn nhẫn, thủ đoạn ác độc”⁶, oai phong này của bạn có thể kéo dài được mấy ngày? Sau mấy ngày oai phong này biểu hiện xong, sau đó thì sao? Có suy nghĩ đến không? Hậu quả chẳng thể tưởng tượng nổi, chúng ta nhất định phải hiểu.

Duy Thức Luận nói, những địa ngục nói trong kinh, có vua Diêm La trong địa ngục không? Có những lính quỷ trong địa ngục không? Thật sự là chẳng có, đều là do tánh thức biến hiện ra. Cũng giống như nằm mộng vậy, phải đến khi mộng tỉnh dậy mới biết là giả, đều là Không. Nhưng lúc bạn đang nằm mộng, bạn cứ cho rằng đó là thật. Địa ngục, tam đồ đều là mộng cảnh, cùng một đạo lý, con người chúng ta ở trên thế gian mấy mươi năm âm lạnh không lẽ chẳng phải là một giấc mộng hay sao? Nói thêm đến thập pháp giới cũng là mộng cảnh. Kinh Kim Cang nói chẳng sai: ‘Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng’, hết thấy pháp hữu vi tức là bao gồm thập pháp giới. Thập pháp giới đều là pháp hữu vi, Nhất Chân pháp giới mới là pháp vô vi. Thế nên

⁶ tâm ngoan thủ lạt.

Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật trong Quyền Giáo đều chẳng lìa khỏi pháp hữu vi. Nói cách khác y báo và chánh báo của họ đều là mộng, huyễn, bọt, bóng. Tướng có nhưng Thể không, Sự có nhưng Lý không, đó mới là chân tướng sự thật, đều do nghiệp cảm biến hiện ra. Chúng ta xem câu cuối:

Nhược quảng thuyết địa ngục tội báo đẳng sự.

若廣說地獄罪報等事。

Nếu rộng nói những chuyện tội báo ở địa ngục.

Nếu nói kỹ vô chi tiết, mỗi chuyện đều nói rõ ra.

Nhất nhất ngục trung cánh hữu bách thiên chủng khổ sở.

——獄中更有百千種苦楚。

Trong mỗi ngục còn có cả trăm ngàn thứ khổ sở.

Mỗi địa ngục có tới trăm ngàn thứ khổ sở.

Hà huống đa ngục.

何況多獄。

Huống chi là nhiều ngục.

Địa ngục nói chẳng cùng tận.

Ngã kim thừa Phật oai thần cập Nhân Giả vấn, lược thuyết như thị. Nhược quảng giải thuyết cùng kiếp bất tận.

我今承佛威神及仁者問。略說如是。若廣解說窮劫不盡

Nay tôi nương sức oai thần của đức Phật và vì Nhân Giả hỏi đến mà nói sơ lược như thế; nếu nói rộng ra thì tận cùng kiếp cũng nói chẳng hết.

Lời Bồ Tát nói đều là chân thật, nếu giải thích cặn kẽ cho bạn thì ‘cùng kiếp’ cũng nói chẳng hết, lời này là thật, chẳng giả. Thế nên chúng ta ở đây làm một kết luận chung: Địa ngục dứt khoát chẳng thể vào! Muốn chẳng vào địa ngục thì nhất định phải đừng tạo tội nghiệp, tội nghiệp nhỏ tí xiu cũng chẳng được tạo. Nguyên nhân là gì? Vì trong A Lại Da thức của chúng ta có rất nhiều hạt giống địa ngục và những tập khí đã tạo trong vô lượng kiếp. Tội nghiệp nhỏ là gì? Tức là duyên. Trong A Lại Da thức của bạn có hạt giống tội nghiệp địa ngục, bạn tạo thêm duyên cho nó, chẳng đoạn dứt duyên của nó, thì rất có thể sẽ tạo ra quả báo này, đây là chuyện chúng ta phải cảnh giác. Thế nên nhất quyết không được coi thường, xem nhẹ những tội nghiệp nhỏ, cho rằng đều chẳng

quan trọng, nếu vậy thì bạn sai lầm quá rồi! Tội nghiệp nhỏ là duyên, trong A Lại Da thức có nghiệp nhân của tội nghiệp địa ngục, nhân gặp duyên thì sẽ hiện nên cảnh giới này, cảnh giới hiện ra vô cùng dễ sợ! Muốn thoát khỏi rất khó, quá khó! Thế nên chân chánh hiểu rõ, chân chánh giác ngộ thì phải buông xuống vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, đây là phương pháp yên ổn nhất, nhanh chóng nhất, và cũng là ổn thỏa tốt đẹp nhất, vĩnh viễn thoát ra khỏi tam đồ, lục đạo.

Được rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

